

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TỨ KỲ  
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07-9-2022

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn X Thành

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hồng và bà Vũ Thị Bền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Anh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đỗ Hữu Sơn X, sinh năm 1988

- *Bị đơn:* Chị Phạm Thị X, sinh năm 1991

Đều trú tại: thôn Bích Đ, xã Quang P, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương

Các đương sự đều vắng mặt;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có tại hồ sơ, nguyên đơn anh Đỗ Hữu Sơn X trình bày:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Hữu Sơn X và chị Phạm Thị X được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 21/7/2014 tại UBND xã Quang Phục huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, anh X và chị X sống cùng nhau tại nhà anh X ở thôn Bích Đồng xã Quang Phục huyện Tứ Kỳ. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm thấy tiếng nói chung dẫn đến từ đầu năm 2022 hai vợ chồng dù sống chung 1 nhà nhưng công việc của ai người ấy lo, không quan tâm đến nhau, mỗi người ở 1 tầng, sống ly thân. Gia đình hai bên đã nhiều lần động viên, khuyên bảo nhưng hai vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Nay anh Sơn X xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị xin ly hôn với chị X.

+ Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh X và chị X có 02 con chung: Đỗ Hữu Xô V, sinh ngày 15/9/2015 và Đỗ Nguyên Asinh ngày 30/4/2019, hiện cả 2 cháu đang ở với anh chị. Khi ly hôn, anh chị thống nhất giao con Đỗ Hữu Xô V, sinh ngày 15/9/2015 cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, giao cháu Đỗ Nguyên Asinh ngày 30/4/2019 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

+ Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn chị Phạm Thị X trình bày:*

Chị X xác định lời trình bày của anh X về thời gian, điều kiện kết hôn như anh X trình bày là đúng, về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chị xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn, tuy sống cùng một nhà nhưng mỗi người ở một tầng, không ăn uống cùng nhau, việc này là do anh X tự muốn sống ly thân chứ chị không muốn và vẫn còn tình cảm với anh X nên chị không nhất trí ly hôn mà đề nghị Tòa án hòa giải để hai vợ chồng đoàn tụ.

+ Về con chung: Chị X xác định lời trình bày của anh X về số lượng con chung, tên tuổi, ngày tháng năm sinh của các con chung là đúng. Hiện các con chung đang ở cùng anh chị, trường hợp anh X kiên quyết muốn ly hôn thì chị đề nghị được nuôi cháu Đỗ Nguyễn An còn anh X nuôi cháu Đỗ Hữu Xô V, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, anh X và chị X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

Đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của những người tham gia tố tụng đến trước thời điểm HĐXX nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, giải quyết vụ án như sau: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Đỗ Hữu Sơn X về việc xin ly hôn với chị Phạm Thị X; Về con chung: Giao cháu Đỗ Hữu Xô V, sinh ngày 15/9/2015 cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, giao cháu Đỗ Nguyễn Asinh ngày 30/4/2019 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, hai bên không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, công nợ: anh X, chị X không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết. Anh X phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Đỗ Hữu Sơn X có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa anh và chị Phạm Thị X, tại thời điểm thụ lý vụ án chị X sinh sống tại thôn Bích Đ, xã Quang P, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương. Do đó TAND huyện Tứ Kỳ thụ lý để giải quyết là đúng về thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[1.2] Anh X và chị X sau khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt anh chị theo quy định tại khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Hữu Sơn X và chị Phạm Thị X được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 21/7/2014 tại UBND xã Quang Phục huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hòa hợp nhau về tính cách, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và thực tế tuy sống chung một nhà nhưng vợ chồng mỗi người ở một tầng, không ăn uống cùng nhau, không ai quan tâm đến ai. Nay anh X có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị X, mặc dù chị X không đồng ý ly hôn nhưng xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh X và chị X đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu của anh X, xử cho anh X được ly hôn chị X là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh X và chị X có 02 con chung: Đỗ Hữu Xô V, sinh ngày 15/9/2015 và Đỗ Nguyên Asinh ngày 30/4/2019, hiện cả 2 cháu đang ở với anh chị. Khi ly hôn, anh chị cùng có quan điểm giao con Đỗ Hữu Xô V, sinh ngày 15/9/2015 cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, giao cháu Đỗ Nguyên Asinh ngày 30/4/2019 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của anh chị là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ: Anh X và chị X không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án.

[3] Về án phí: Anh Đỗ Hữu Sơn X khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ...án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về hôn nhân:** Xử cho anh Đỗ Hữu Sơn X được ly hôn chị Phạm Thị X

**2. Về con chung:** Giao con chung Đỗ Hữu Xô V, sinh ngày 15/9/2015 cho anh Đỗ Hữu Sơn X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, giao con chung Đỗ Nguyên Asinh ngày 30/4/2019 cho chị Phạm Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), (hiện con chung đang ở cùng anh X và chị X). Chấp nhận sự tự nguyện của anh X và chị X về việc không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Anh Đỗ Hữu Sơn X và chị Phạm Thị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

**3. Về án phí:** Anh Đỗ Hữu Sơn X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo

biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0004447 ngày 26/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Anh X đã nộp đủ

**4. Về quyền kháng cáo:** Án xử sơ thẩm công khai, báo cho anh Đỗ Hữu Sơn X và chị Phạm Thị X biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THA dân sự huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã Quang Phục, huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn X Thành**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn X Thành**